

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 03-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Ông Dương Văn Siêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2023/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienLong Bank chi nhánh Trà Vinh). Do ông Mai Tiến M - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long chi nhánh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền: Quyết định ủy quyền số: 75/QĐ-NHKL ngày 17/01/2022). Người đại diện tham gia tố tụng bà Lê Thị Thúy V, sinh năm 1981. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, theo quyết định ủy quyền số 369/QĐ-NHKL, ngày 03/02/2023 trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long chi nhánh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Diệp Văn N, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2022 của Ngân hàng TMCP Kiên Long (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Diệp Văn N vay vốn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 20017056000100 ngày 23/02/2017 (bao gồm Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiên Long Bank cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank và Bảng sao kê). Theo đó, căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã cấp tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với loại thẻ: VISA CLASSIC (thẻ Visa chuẩn), mục đích là vay tiêu dùng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay 22%/năm, lãi suất quá hạn 22%/năm, phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả, phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày; phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Quá trình thực hiện hợp đồng ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.025.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 9.265.126 đồng, lần gần nhất vào ngày 05.5.2018 ông N thanh toán số tiền 1.500.000 đồng. Kể từ tháng 6 năm 2018 đến nay, ông N đã không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng ông N vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu Tòa án buộc ông Diệp Văn N trả số tiền 159.780.379 đồng, trong đó nợ gốc: 29.759.874 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.634.004 đồng, phí phạt chậm trả 35.579.780 đồng, phí phạt vượt hạn mức 58.432.722 đồng, phí thường niên và phí khác 356.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Trà Cú đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Diệp Văn N (theo địa chỉ: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh) nhưng không cấp, tổng đạt trực tiếp được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ nơi cư trú của ông N, kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: tại thời điểm xác minh, ông Diệp Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cố tình vắng mặt khỏi địa phương và không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Việc ông Diệp Văn N có ký giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank với Ngân hàng là có thật. Khi đến hạn trả nợ, ông Diệp Văn N chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Diệp Văn N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng như sau:

Buộc bị đơn ông Diệp Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay tính đến ngày 03/8/2023 là 159.780.379 đồng. Trong đó nợ gốc: 29.759.874 đồng, lãi trong hạn 35.634.004 đồng, phí phạt chậm trả 35.579.780 đồng, phí phạt vượt hạn mức 58.432.722 đồng, phí thường niên và phí khác 356.000 đồng. Và tiếp tục trả lãi theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng kể từ ngày 23/02/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí, chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Diệp Văn N thường trú tại ấp C, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, nhưng ông N đã vắng mặt tại nơi cư trú trước khi Ngân hàng khởi kiện. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì ông N được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định để ông N đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng ông N vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N. Bà Lê Thị Thúy V có đơn đề nghị vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà V.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 03/8/2023 là 159.780.379 đồng, trong đó nợ gốc là 29.759.874 đồng, nợ lãi quá hạn và phí là 130.020.505 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông N tiếp tục trả lãi theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank vào ngày 23/02/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến trả dứt nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiên Long Bank cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank và Bản sao kê) ngày 23/02/2017, giữa Ngân hàng và ông N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Nhựt đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

[4] Về phía ông Diệp Văn N: Sau khi được cấp thẻ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.025.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 13.610.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 05.5.2018 ông N thanh toán số tiền 1.500.000 đồng. Kể từ tháng 6 năm 2018 đến nay, ông N đã không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ hàng tháng quy định tại Hợp đồng và Điều 4 Phụ lục 01 – Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank mà các bên đã ký kết. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Diệp Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2023 là: 159.780.379 đồng. Trong đó nợ gốc: 29.759.874 đồng, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.634.004 đồng, phí phạt chậm trả 35.579.780 đồng, phí phạt vượt hạn mức 58.432.722 đồng, phí thường niên và phí khác 356.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Diệp Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với ông Diệp Văn N.

Buộc ông Diệp Văn N phải thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng TMCP Kiên Long với tổng số tiền 159.780.379 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi ngàn, ba trăm bảy mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc: 29.759.874 đồng, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.634.004 đồng, phí phạt chậm trả 35.579.780 đồng, phí phạt vượt hạn mức 58.432.722 đồng, phí thường niên và phí khác 356.000 đồng.

Kể từ ngày 03/8/2023 ông Diệp Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017056000100, Phụ lục 01 – Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Ngân hàng TMCP Kiên Long phải chịu 3.000.000 đồng (đã chi xong).

3. Về án phí: Buộc ông Diệp Văn N phải chịu án phí 7.989.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.670.000 đồng theo biên lai thu số 0015204, ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Diệp Văn Nhứt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Sơn Thị Sô Tha